

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI, NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: Địa lý - Lớp 11

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	- Sự khác biệt về trình độ phát triển KT-XH của các nhóm nước - Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu Khu vực Mỹ Latinh	- Các nhóm nước - Sự khác biệt về kinh tế - xã hội - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên - Dân cư, xã hội - Kinh tế - Cộng hoà Liên bang Brasil (Bra-xin): Tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết	4								1,0 điểm
2	Liên minh châu Âu (EU)	- Một liên kết kinh tế khu vực lớn - Vị thế của khu vực trong nền kinh tế thế giới - Cộng hoà Liên bang Đức: Công nghiệp	6			1.a*		2.a*		2.b*	3,0 điểm
3	Khu vực Đông Nam Á	- Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên - Dân cư, xã hội - Kinh tế - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - Hoạt động kinh tế đối ngoại									
4	Khu vực Tây Nam Á	- Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên - Dân cư, xã hội - Kinh tế - Vấn đề dầu mỏ	6			1.b		2.a*		2.b*	3,0 điểm
Tổng hợp chung			40% - 4 điểm		30% - 3 điểm		20% -2 điểm		10% - 1 điểm		10 điểm

SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN: Địa lý 11

Thời gian làm bài: 45 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Địa lí							
1	Nội dung kiểm tra giữa kì I (10% - 1,0 điểm)	– Các nhóm nước – Sự khác biệt về kinh tế - xã hội – Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên – Dân cư, xã hội – Kinh tế – Cộng hoà Liên bang Brasil (Bra- xin): Tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết	Nhận biết – Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. - Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước. – Trình bày được các biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế. – Trình bày được các biểu hiện của khu vực hoá kinh tế. – Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC). - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ La tinh.	4			
2	Liên minh châu Âu	– Một liên kết kinh tế khu vực lớn – Vị thế của khu vực trong nền kinh tế thế giới	Nhận biết Trình bày được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. Thông hiểu - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế		1.a*	2.a*	

	(EU) 30% - 3 điểm	– Cộng hoà Liên bang Đức: Công nghiệp	giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực. – Trình bày được sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức. Vận dụng – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét.	3			
3	Khu vực Đông Nam Á 30% - 3 điểm	– Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên – Dân cư, xã hội – Kinh tế – Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) – Hoạt động kinh tế đối ngoại	Nhận biết – Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội. – Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung. – Trình bày sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á. Thông hiểu – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. – Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. – So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN. – Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. Vận dụng – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á. – Nêu thông tin địa lí về hoạt động du lịch; xuất, nhập	4	1.a*	2.a*	2.b*

			khẩu của khu vực Đông Nam Á. Vận dụng cao – Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.				
4	Khu vực Tây Nam Á 30% - 3 điểm	– Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên – Dân cư, xã hội – Kinh tế – Vấn đề dầu mỏ	Nhận biết – Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội. – Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. Thông hiểu – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội. – Trình bày được một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á. Vận dụng – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu. Vận dụng cao – Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.	4	1.a*	2.a*	2.b*
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)

Câu 1. Trong các quốc gia sau đây, quốc gia nào là nước đang phát triển?

- A. Trung Quốc B. Ca-na-đa C. Ô-xtrây-li-a D. Anh

Câu 2. Các nước phát triển có

- A. tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp. C. Cơ cấu dân số theo độ tuổi đang già đi
B. tuổi thọ trung bình dân cư cao. D. Quá trình đô thị hóa diễn ra từ rất sớm.

Câu 3. Tổ chức thương mại thế giới (WTO) được thành lập vào năm nào sau đây?

- A. 1995. B. 1994. C. 1989. D. 1945.

Câu 4. Liên hợp quốc mục đích thành lập là

- A. đảm bảo ổn định hệ thống tiền tệ quốc tế.
B. duy trì nền hòa bình và trật tự thế giới bền vững.
C. hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững và thịnh vượng ở khu vực.
D. hướng tới nền thương mại toàn cầu tự do, minh bạch, thuận lợi.

Câu 5. Số lượng thành viên của tổ chức EU hiện nay là

- A. 24 B. 25 C. 23 D. 27

Câu 6. Đồng tiền chung của EU ra đời năm

- A. 1999 B. 2000 C. 2002 D. 1992

Câu 7 : Cơ quan quyền lực cao nhất của EU là ;

- A . Hội đồng Châu Âu C . Ủy ban liên minh Châu
B. Hội đồng bộ trưởng EU D . Nghị viện Châu Âu

Câu 8. Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á lục địa

- A. Ma-lai-xi-a. B. Xin-ga-po. C. Việt Nam. D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 9. Đông Nam Á lục địa chủ yếu có khí hậu

- A. cận nhiệt đới ẩm. C. ôn đới hải dương
B. cận nhiệt đới khô. D. nhiệt đới gió mùa .

Câu 10: Đặc điểm nền nông nghiệp của các nước Đông Nam Á là :

- A. Nhiệt đới B. Cận nhiệt C. Lúa nước D. Ôn đới

Câu 11 : Các nước Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản vì ;

- A. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa C. Nằm trong vành đai sinh khoáng
B. Có nhiều kiểu dạng địa hình , khí hậu D. Nằm cạnh vành đai lửa Thái Bình Dương

Câu 12. Kênh Xuy-ê nối liền

- A. Địa Trung Hải với Ấn Độ Dương. C. Biển Đen với Ấn Độ Dương
B. Biển Đỏ với Địa Trung Hải. D. Biển Đỏ với Ấn Độ Dương

Câu 13. Phần lớn dân cư trong khu vực Tây Nam Á theo

A. Phật giáo B. Thiên chúa giáo C. Hồi giáo D. Do thái giáo.

Câu 14 : Ý nào biểu hiện rõ nhất vị trí chiến lược khu vực Tân Nam Á :

A . Giáp với nhiều biển và đại dương C . Có đường chí tuyến chạy qua
B . Nằm giữa ngã ba của ba châu lục D . Nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới

Câu 15 : Quốc gia có quy mô GDP lớn nhất khu vực Tây Nam Á hiện nay :

A . Ả-Rập Xê Út B. Ca-ta C . Cô –oét D . O-Man

Câu 16 : Tây Nam Á nằm ở vị trí cầu nối giữa ba châu lục nào sau đây :

A . Âu – Á – Phi B . Âu – Á – Úc C . Á – Âu – Mỹ D . Á – Mỹ – Phi

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm).

- a) Chứng minh được vai trò của Việt Nam trong ASEAN.
b) Hãy nêu các mục tiêu chính của ASEAN được quy định trong Hiến chương ?

Câu 2 (3,0 điểm).

- a) Dựa vào bảng số liệu dưới đây, hãy nhận xét vai trò của ngành dầu mỏ ở Tây Nam Á so với thế giới.

Trữ lượng dầu mỏ và tình hình sản xuất dầu mỏ của khu vực Tây Nam Á và thế giới năm 2020

Khu vực	Tổng trữ lượng (tỉ tấn)	Lượng dầu thô khai thác (triệu tấn)	Lượng dầu thô xuất khẩu (triệu tấn)
Tây Nam Á	113	1297	874
Thế giới	244	4165	2108

- b) Sự phát triển kinh tế khu vực Tây Nam Á bị ảnh hưởng bởi các nguyên nhân nào ?

----- **HẾT** -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Thời gian làm bài 45 phút, không kể thời gian giao đề)

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	B	D	A	A	C
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	A	C	A	C	B	A	A

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (6,0 ĐIỂM)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	a	Chứng minh được vai trò của Việt Nam trong ASEAN -Việt Nam được đánh giá là một trong những thành viên tích cực , đưa ra nhiều sáng kiến : +Vai trò trong việc kết nạp các thành viên mới : Lào , Mi-an-ma , Campuchia. +Thúc đẩy ks kết tuyên bố , thể chế : Phối hợp cùng các quốc gia xây dựng Hiến chương ASEAN. +Đảm nhiệm nhiều vai trò và đăng cai nhiều hội nghị tiêu biểu : Chủ nhà Hội nghị cấp cao ASEAN 6 ...	1,50
	b	Hãy nêu các mục tiêu chính của ASEAN được quy định trong Hiến chương ? -Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế , tiến bộ xã hội -Thúc đẩy hòa bình và ổn định trong khu vực -Thúc đẩy hợp tác , tích cực và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nước thành viên về vấn đề cùng quan tâm (kinh tế , văn hóa , xã hội , ...) -Duy trì hợp tác chặt chẽ cùng có lợi giữa ASEAN với các nước hoặc tổ chức quốc tế	1,50
2	a	Dựa vào bảng số liệu dưới đây, hãy nhận xét vai trò của ngành dầu mỏ ở Tây Nam Á so với thế giới	1,50
	b	Sự phát triển kinh tế khu vực Tây Nam Á bị ảnh hưởng bởi các nguyên nhân nào ? -Nguyên nhân : +Sự phát triển kinh tế khu vực Tây Nam Á phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên . +Tăng trưởng kinh tế của khu vực có nhiều biến động do sự bất ổn của xã hội , giá dầu . +Sự chênh lệch về trình độ kinh tế giữa các quốc gia trong khu vực +Hiện nay một số quốc gia đã và đang giảm dần sự lệ thuộc vào dầu khí thông qua đẩy mạnh phát triển nền kinh tế tri thức.	1,50

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Tô Thị Hằng